

## SYSTEM DATA SHEET

# Sikafloor® MultiDur EB-10 AP

## SƠN PHỦ SÀN RẮC CÁT CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG TÁC ĐỘNG CƠ HỌC CAO

### MÔ TẢ

Sikafloor® MultiDur EB-10 AP là chất phủ sàn có màu, chống trơn trượt, sàn tăng cứng bằng lớp phủ gốc epoxy, có khả năng kháng tác động cơ học cao.

### ỨNG DỤNG

Sikafloor® MultiDur EB-10 AP nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sikafloor® MultiDur EB-10 AP được sử dụng:

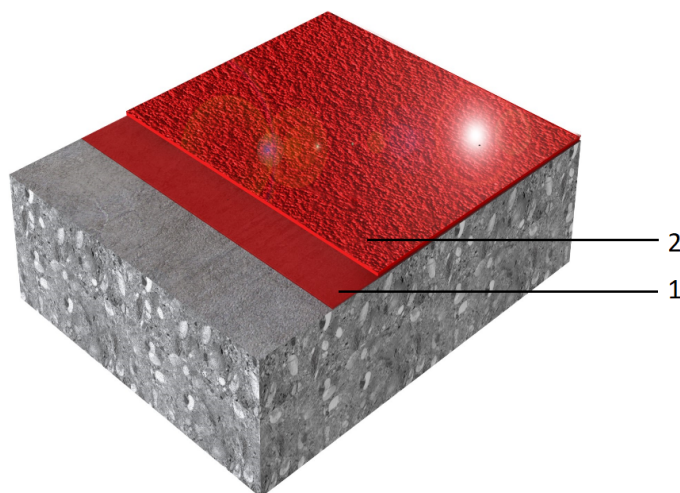
- Hệ thống rắc cát cho nhà cao tầng và khu vực để xe, xưởng bảo trì máy bay và nhà máy sản xuất đồ uống và thức ăn.
- Hệ thống rắc cát trong các khu vực có yêu cầu chống trượt.

### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Kháng hóa chất và cơ học tốt
- Chống mài mòn và mài mòn tốt
- Sức cản trượt Tốt
- Ứng dụng dễ dàng
- Bằng chứng chất lỏng
- Nhiều màu RAL khác nhau

### THÔNG TIN HỆ THỐNG

#### Kết cấu hệ thống



Lớp	Hệ thống	Sản phẩm
1	Lớp nền/ lớp phủ + rắc cát	Sikafloor®-264/264 HC + Quartz sand(0.4-0.6mm)
2	Lớp trám	Sikafloor®-264/264 HC

Gốc hoá học	Epoxy
Ngoại quan	Bề mặt chống trượt
Màu sắc	Nhiều màu RAL khác nhau
Độ dày tối thiểu	1 mm

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D	76 (7 ngày / +23°C)	(DIN 53505)
Kháng mài mòn	60 mg (CS 10/1000/1000) (8 ngày / +23°C)	(ASTM D 4060)
Cường độ nén	53 N/mm <sup>2</sup> (28 ngày / +23°C)	(EN196-1)
Cường độ kéo khi uốn	20 N/mm <sup>2</sup> (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng được nhiều loại hóa chất. Liên hệ phòng kỹ thuật Sika để biết thêm thông tin chi tiết	

## THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Hệ thống	Sản phẩm	Định mức
	Lớp nền/ Lớp phủ	Sikafloor®-264/264 HC	0.40 kg/m <sup>2</sup>
Lớp rắc cát	Quartz sand (0.4-0.6mm)	2.0 kg/m <sup>2</sup>	
Lớp trám	Sikafloor®-264/264 HC	0.6 kg/m <sup>2</sup>	

Nhiệt độ sản phẩm	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80 % r.h.
Điểm sương	Cần trọng với điểm sương! Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay phồng dộp của bề mặt khi hoàn thiện. Phải đảm bảo nhiệt độ bề mặt phải thấp hơn nhiệt độ môi trường.
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm của bề mặt bê tông phải ≤ 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông và chuẩn bị bề mặt bằng biện pháp cơ học theo tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (bề mặt bê tông chuẩn bị phải đạt CSP-3 đến CSP-4 theo chỉ dẫn ICRI). Không thi công trên bề mặt bê tông với độ ẩm >4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông. Nếu độ ẩm trên 4%, phải sử dụng Sikafloor®-81 Epocem®.

Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian
	+10°C	50 phút
+20°C	25 phút	
+30°C	15 phút	

## Thời gian chờ / Lớp phủ

Trước khi thi công lớp 2 Sikafloor®-264/264 HC lên lớp nền Sikafloor®-264/264 HC:

Nhiệt độ	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	30 giờ	3 ngày
+20°C	24 giờ	2 ngày
+30°C	16 giờ	1 ngày

**Lưu ý:** Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

## Sản phẩm hoàn thiện

Nhiệt độ	Có thể đi bộ được	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
+10°C	72 giờ	6 ngày	10 ngày
+20°C	24 giờ	4 ngày	7 ngày
+30°C	18 giờ	2 ngày	5 ngày

**Lưu ý:** Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM

### Đóng gói

Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm

### Hạn sử dụng

Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm

### Điều kiện lưu trữ

Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### EQUIPMENT

Sikafloor®-264/264 HC được trộn đều bằng máy trộn điện tốc độ thấp (300 – 400 rpm) hoặc dụng cụ phù hợp. Để chuẩn bị vữa sử dụng bàn trộn có cánh trộn, cánh khuấy. Không sử dụng vật liệu rơi ra khỏi thùng trộn.

### CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

- Bề mặt phải đặc chắc và cường độ tối thiểu là 25 N/mm<sup>2</sup> với lực búa dính tối thiểu là 1.5 N/mm<sup>2</sup>
- Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt.
- Bê tông yếu phải được loại bỏ và các khiếm khuyết bề mặt như lỗ rỗ, lỗ rỗng phải được để lộ thiên hoàn toàn.
- Sửa chữa bề mặt, trám các lỗ rỗ, lỗ rỗng, làm phẳng bề mặt cần phải được thực hiện, có thể sử dụng các sản phẩm thích hợp thuộc dòng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa
- Bề mặt bê tông hoặc vữa cán nền phải được quét lót hoặc làm phẳng để đạt được bề mặt hoàn thiện đồng nhất.

### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy làm nhám hoặc dụng cụ tương tự để loại bỏ bụi xi-măng và đạt được bề mặt nhám

Bê tông yếu phải được loại bỏ và lõi bề mặt phải được như lỗ rỗng và lỗ khí phải được lộ ra ngoài.

Các điểm cộm lên phải được mài bằng. Tất cả bụi bẩn, vật liệu rời phải được loại bỏ hoàn toàn trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, có thể dùng cọ hoặc máy hút bụi.

### TRỘN

Nên trộn thành phần A & thành phần màu một ngày trước khi thi công. Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A bằng biện pháp cơ học rồi thêm thành phần B vào thành phần A, trộn liên tục trong 2-3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Đổ hoàn toàn hỗn hợp sang một thùng sạch rồi tiếp tục trộn để đảm bảo đạt được hỗn hợp đều màu & tránh những lắng cặn hay chất liệu chưa tan ra trong thùng.

Không trộn quá lâu để giảm hiện tượng cuốn khí

### THI CÔNG

Trước khi ứng dụng, xác nhận độ ẩm cơ chất, độ ẩm không khí tương đối và điểm sương. Nếu độ ẩm > 4% pbw, Sikafloor® EpoCem® có thể được áp dụng dưới dạng T.M.B. (hàng rào độ ẩm tạm thời) hệ thống.

#### Lớp nền/ Lớp phủ:

Hãy chắc chắn rằng một lớp lông liên tục, không có lỗ chân lông che phủ bề mặt. Sikafloor®-264/264 HC bằng trowel & back roll với spike roller.

#### Rắc cát:

Rắc cát quartz sand theo định mức đều trên lớp nền

#### Lớp trám:

Sikafloor®-264/264 HC có thể được áp dụng bằng squeegee & back roll với lớp phủ.

### VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh toàn bộ thiết bị và dụng cụ thi công bằng Thinner C hoặc dung môi phù hợp ngay sau khi sử dụng. Khi vật liệu đã đóng rắn thì phải sử dụng biện pháp cơ học để vệ sinh. Tham khảo chỉ dẫn “Vệ sinh và bảo dưỡng”

#### SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur EB-10 AP

Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01

02081190000000139

# SỰ BẢO DƯỠNG

## VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt của sản phẩm chất phủ sàn sau khi thi công, các mẫu Sikafloor® -264 HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức sử dụng máy đánh bóng mềm để làm sạch cơ học, làm sạch bằng phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sá p ong.

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

# SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



### SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur EB-10 AP  
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01  
020811900000000139

SikafloorMultiDurEB-10AP-vi-VN-(02-2020)-1-1.pdf

